



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 35

Ngày 03/11/2021

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Trung Quốc xin gia nhập hiệp ước kinh tế kỹ thuật số với Singapore và New Zealand

Đầu tháng 11 vừa qua, Trung Quốc bất ngờ xác nhận tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế Kỹ thuật số (DEPA) trong hội nghị thượng đỉnh G20 tại Rome (Italia). Hiệp định DEPA bao gồm các quốc gia Singapore, New Zealand và Chile, hiện Canada cũng bày tỏ mong muốn được tham gia.

Tại bài phát biểu trực tuyến của Chủ tịch Tập Cận Bình tại Hội nghị thượng đỉnh G20 khẳng định rằng Trung Quốc sẽ đăng ký tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế Kỹ thuật số để tăng cường hợp tác quốc tế về quy định kỹ thuật số.

Tháng 7 vừa qua, Hoa Kỳ đã thảo luận về các đề xuất cho một thỏa thuận thương mại kỹ thuật số bao gồm các nền kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương khi chính quyền tìm cách kiểm tra ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực.

Singapore, New Zealand và Chile đã cùng nhau khởi động cả DEPA và CPTPP. DEPA được ký kết vào năm



2020 đã thu hút sự quan tâm từ Canada và Hàn Quốc. Được biết, Hàn Quốc đã chính thức nộp đơn gia nhập hiệp định vào tháng trước.

Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết việc gia nhập của nước này sẽ "tăng cường hợp tác với các thành viên của nền kinh tế kỹ thuật số" nhằm củng cố mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước thành viên trở nên chặt chẽ hơn.

Tuyên bố từ Bộ Thương mại Trung Quốc đã chính thức xác nhận bài phát biểu của Chủ tịch Tập Cận Bình trong hội nghị thượng đỉnh G20 tại Rome. Chủ tịch Tập Cận Bình cho

biết: "Trung Quốc coi trọng hợp tác quốc tế về nền kinh tế kỹ thuật số. Trung Quốc sẵn sàng làm việc với tất cả các bên vì sự phát triển lành mạnh và có trật tự của nền kinh tế kỹ thuật số".

Đơn đăng ký được Trung Quốc đưa ra ngay sau khi nước này gửi đơn xin gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương gọi tắt là Hiệp định CPTPP trong bối cảnh trước đó Hoa Kỳ tìm cách thúc đẩy như loại trừ Trung Quốc ra khỏi "cuộc chơi".

Nhằm góp phần vào một loạt các biện pháp thắt chặt kiểm soát việc sử

dụng và chuyển dữ liệu gần đây, Trung Quốc đã công bố các quy tắc được đề xuất yêu cầu chính phủ phê duyệt đối với bất kỳ việc chuyển dữ liệu "quan trọng" nào ra nước ngoài.

Nick Marro, trưởng nhóm nghiên cứu thương mại toàn cầu tại Economist Intelligence Unit, cho biết: "Cũng giống như CPTPP, việc tuân thủ các tiêu chí theo DEPA sẽ đòi hỏi một số cải cách về quy định và chính sách phù hợp, đặc biệt là liên quan đến tính minh bạch của dữ liệu và luồng dữ liệu tự do". Ông nói thêm: "Nhưng điều này có thể khó khăn do ICT (lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông) ngày càng trở nên hạn chế đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong 5 năm qua.

Lập trường của Trung Quốc về dữ liệu có thể là trở ngại đối với việc nước này gia nhập CPTPP, nhưng DEPA có thể đặt ra ít thách thức hơn CPTPP. Hiệp định sẽ có nhiều quy tắc ràng buộc, thay vào đó tập trung nhiều hơn vào hợp tác trong các lĩnh vực như truyền dữ liệu, thương mại

điện tử, bảo vệ quyền riêng tư và trí tuệ nhân tạo.

Stephen Olson, thành viên nghiên cứu cấp cao tại Hinrich Foundation, một nhóm có trụ sở tại Hồng Kông, tập trung vào lĩnh vực kinh tế, cho biết: “Nhiều cam kết trong DEPA chỉ đơn giản là khẳng định các nghĩa vụ hiện có, chia sẻ các phương pháp hay nhất. Với sự phức tạp của các vấn đề kỹ thuật số, đây có lẽ là những bước cần thiết và hữu ích, nhưng có thể hiệp định này không nên đặt ra bất kỳ thách thức thực thi lớn nào đối với Trung Quốc”.

Ông Tập Cận Bình kêu gọi các quốc gia thảo luận và phát triển các quy tắc quốc tế về quản trị kỹ thuật số tôn trọng lợi ích của tất cả các bên và thúc đẩy một môi trường hoạt động cởi mở, công bằng và không phân biệt đối xử để phát triển kỹ thuật số. Trước đây, Trung Quốc đã đề xuất một bộ quy tắc được thiết kế để ngăn các chính phủ nước ngoài có được dữ liệu được lưu trữ tại nội địa – đây là một phần trong nỗ lực thiết lập các

tiêu chuẩn toàn cầu cho lĩnh vực kỹ thuật số.

Đồng thời, Hoa Kỳ cũng tăng cường nỗ lực hạn chế quyền tiếp cận của các công ty Trung Quốc vào dữ liệu cá nhân của người Hoa Kỳ, điều này có thể định hình lại nền kinh tế toàn cầu trong nhiều thập kỷ tới.

Hoa Kỳ đồng ý lùi thuế quan đối với thép và nhôm của châu Âu

Thỏa thuận tại Rome có sự tham gia của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu đã đưa ra quan điểm giữ nguyên một số biện pháp bảo hộ thương mại cùng với sự đồng thuận của các công đoàn gia công kim loại ủng hộ Tổng thống Biden.

Chính quyền Biden hôm thứ Bảy thông báo họ đã đạt được thỏa thuận giảm thuế đối với thép và nhôm của châu Âu - một thỏa thuận mà các quan chức cho biết sẽ giảm chi phí đối với hàng hóa như ô tô và máy giặt, giảm lượng khí thải carbon và giúp thúc đẩy chuỗi cung ứng hoạt động trở lại.

Thỏa thuận được đưa ra khi Tổng thống Biden và các nhà lãnh đạo gặp mặt tại Hội nghị thượng đỉnh G20 ở Rome với mục đích xoa dịu căng thẳng thương mại xuyên Đại Tây Dương vốn đã tồi tệ dưới thời cựu Tổng thống Donald J. Trump – chính quyền của ông đã áp đặt thuế quan. Ông Biden thể hiện quan điểm

rõ ràng về việc muốn cải thiện mối quan hệ với Liên minh châu Âu, tuy nhiên thỏa thuận này được đưa ra một cách cẩn thận để tránh việc tách biệt với các liên đoàn lao động và nhà sản xuất ủng hộ ông Biden.

Một số biện pháp bảo hộ dành cho ngành công nghiệp thép và nhôm của Hoa Kỳ: chuyển mức thuế hiện hành 25% đối với thép của châu Âu và 10% đối với nhôm sang hạn ngạch thuế quan – một thỏa thuận trong đó mức nhập khẩu cao hơn ứng với mức thuế cao hơn.

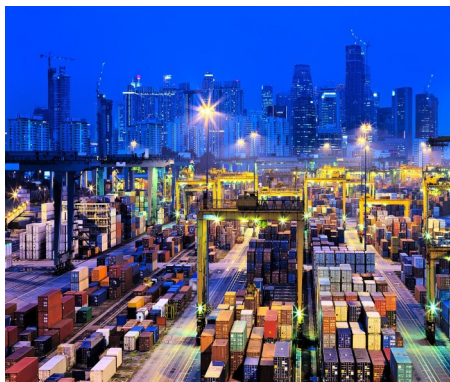
Thỏa thuận này sẽ chấm dứt các mức thuế trả đũa mà Liên minh châu Âu đã áp dụng đối với các sản phẩm của Hoa Kỳ bao gồm nước cam, rượu bourbon và xe máy. Đồng thời, thỏa thuận cũng ngăn chặn các mức thuế bổ sung đối với các sản phẩm của Hoa Kỳ được ấn định sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 12.

Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ -

Gina Raimondo cho biết: “Chúng tôi hoàn toàn kỳ vọng thỏa thuận này sẽ giúp giảm bớt sự gia tăng trong chuỗi cung ứng, giảm chi phí khi chúng tôi dỡ bỏ mức thuế 25% và tăng khối lượng”. Bà cho biết thêm thỏa thuận đã cho phép Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu thiết lập một khuôn khổ để tính đến cường độ carbon khi sản xuất thép và nhôm, điều này có thể cho phép họ sản xuất các sản phẩm sạch hơn khi được sản xuất tại Trung Quốc. “Việc Trung Quốc thiếu các tiêu chuẩn về môi trường là một phần nguyên nhân khiến chi phí của họ giảm xuống, nhưng nó cũng là yếu tố chính gây ra vấn đề về biến đổi khí hậu.”

Các mức thuế đã được áp dụng đối với hàng chục quốc gia, bao gồm cả những quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, sau khi chính quyền Trump xác định rằng kim loại nước ngoài là mối đe dọa an ninh quốc gia.

Ông Biden cam kết sẽ hợp tác chặt chẽ với châu Âu – quốc gia mà ông coi là đối tác trong nỗ lực chống biến đổi khí hậu và cạnh tranh với các nền kinh tế độc tài như Trung



Quốc. Tuy nhiên, ông đã phải chịu áp lực từ các nhà sản xuất kim loại Hoa Kỳ và các liên đoàn lao động khi không dỡ bỏ hoàn toàn các rào cản thương mại, điều mà vốn đã giúp bảo vệ ngành công nghiệp trong nước khỏi tình trạng dư thừa kim loại giá rẻ của nước ngoài.

Thỏa thuận này đánh dấu bước cuối cùng của chính quyền Biden trong việc tháo gỡ cuộc chiến thương mại xuyên Đại Tây Dương của ông Trump. Vào tháng 6, các quan chức Hoa Kỳ và châu Âu đã tuyên bố chấm dứt tranh chấp kéo dài 17 năm về các khoản trợ cấp máy bay được trao cho Airbus và Boeing. Vào cuối tháng 9, Hoa Kỳ và châu Âu đã công bố mối quan hệ đối tác mới về thương mại và công nghệ. Đầu tháng

này, họ đã đi đến một thỏa thuận về thuế tối thiểu toàn cầu.

Theo các điều khoản mới, Liên minh châu Âu sẽ được phép vận chuyển 3,3 triệu tấn thép miễn thuế hàng năm vào Hoa Kỳ, trong khi bất kỳ khối lượng nào ở trên sẽ phải chịu mức thuế 25%.

Thỏa thuận cũng sẽ đưa ra những hạn chế đối với các sản phẩm được sản xuất ở châu Âu nhưng sử dụng thép từ Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc và các nước khác. Để đủ điều kiện được miễn thuế, các sản phẩm thép phải được sản xuất hoàn toàn tại Liên minh Châu Âu.

Jake Sullivan - Cố vấn an ninh Quốc gia của Tổng thống nói rằng thỏa thuận đã loại bỏ một trong những tác nhân gây căng thẳng song phương lớn nhất trong mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu.

Các công đoàn kim loại ở Hoa Kỳ đồng tình ủng hộ thỏa thuận này vì sẽ hạn chế xuất khẩu của châu Âu xuống mức thấp trong lịch sử. Hoa Kỳ đã nhập khẩu 4,8 triệu tấn thép châu Âu trong năm 2018, mức giảm

xuống còn 3,9 triệu vào năm 2019 và 2,5 triệu vào năm 2020.

Thomas M. Conway - Chủ tịch United Steelworkers International tuyên bố rằng thỏa thuận này sẽ đảm bảo các ngành công nghiệp nội địa của Hoa Kỳ duy trì tính cạnh tranh và có thể đáp ứng các nhu cầu về an ninh và cơ sở hạ tầng.

Mark Duffy - Giám đốc điều hành của Hiệp hội nhôm sơ cấp Hoa Kỳ nói rằng thỏa thuận sẽ duy trì hiệu quả thuế quan của ông Trump, đồng thời cho phép tiếp tục hỗ trợ đầu tư vào ngành nhôm sơ cấp của Hoa Kỳ và tạo thêm việc làm cho ngành nhôm của Hoa Kỳ. Ông cho biết thỏa thuận này sẽ hỗ trợ ngành công nghiệp nhôm của Hoa Kỳ bằng cách hạn chế nhập khẩu miễn thuế xuống mức thấp trong lịch sử.

Các quốc gia khác vẫn phải chịu thuế quan hoặc hạn ngạch của Hoa Kỳ bao gồm Anh, Nhật Bản và Hàn Quốc. Phòng Thương mại Hoa Kỳ phản đối thuế quan kim loại và cho biết thỏa thuận đã không đủ. Myron Brilliant - Phó chủ tịch điều hành

Phòng Thương mại Hoa Kỳ cho biết: “Thỏa thuận này sẽ mang lại một số cứu trợ cho các nhà sản xuất Hoa Kỳ đang phải chịu đựng tình trạng thiếu hụt và giá thép tăng vọt, tuy nhiên cần phải có thêm hành động. Hoa Kỳ nên bỏ cáo buộc vô căn cứ rằng nhập khẩu kim loại từ Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và các đồng minh thân cận khác là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia của chúng tôi - đồng thời giảm thuế quan và hạn ngạch”.

Nguồn: Reuters

Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá đối với silica nhập khẩu từ Trung Quốc trong vòng 5 năm

Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá đối với silica bốc khói chưa qua xử lý, được sử dụng trong sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc nhuộm và phụ gia thực phẩm trong 05 năm để bù đắp tác động đối với ngành sản xuất trong nước do sản phẩm nhập khẩu bán phá giá từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Thuế áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc theo thông báo chính thức vào ngày 11 tháng 11 năm 2021: “Thuế chống bán phá giá được áp dụng theo thông báo này sẽ có hiệu lực trong 5 năm (trừ khi bị hủy bỏ, thay thế hoặc sửa đổi trước đó) kể từ ngày công bố thông báo này”.

Mức thuế theo quy định được áp dụng đối với hóa chất được sản xuất tại hai quốc gia này và xuất khẩu từ bất kỳ quốc gia nào khác hoặc sản xuất ở bất kỳ nước nào và xuất khẩu từ Trung Quốc hoặc Hàn Quốc, với một số ngoại lệ nhất định. Ấn Độ đã

và đang sử dụng thuế chống bán phá giá một cách hiệu quả để ngăn chặn hàng nhập khẩu giá rẻ làm ảnh hưởng đến các nhà sản xuất trong nước.

Bên cạnh thuế chống bán phá giá, Chính phủ cũng đã bắt đầu hiệu chỉnh thuế hải quan cơ bản, hàng rào thuế quan, để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Đầu năm nay, Ấn Độ đã thông báo xem xét lại việc miễn thuế hải quan.

Tác hại của hàng nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc có thể gây ra cho các nhà sản xuất trong nước một cách rõ ràng hơn khi đại dịch COVID làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến nguồn cung hóa chất cho ngành dược phẩm trong nước. Một số công ty sản xuất thuốc lớn của Ấn Độ trước đó đã khủng hoảng vì không thể cạnh tranh với hàng nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc.

Chiến lược của Chính phủ là

khuyến khích đầu tư vào các công ty sản xuất trong nước, khiến cho giá thành nhập khẩu nguyên liệu thô rẻ hơn và thành phẩm nhập khẩu có giá trị hơn thông qua thuế để các nhà sản xuất trong nước có lợi thế hơn so với hàng nhập khẩu.

Theo ước tính của cơ quan xếp hạng tín nhiệm Icria, chương trình khuyến khích liên kết sản xuất (PLI) của Chính phủ có thể cắt giảm nhập khẩu các nguyên liệu thô chính như thuốc và các chế phẩm từ Trung Quốc từ 25-35%.

ICRA cho rằng, chương trình khuyến khích liên kết sản xuất sẽ thúc đẩy sản xuất các sản phẩm có giá trị cao và giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu cũng như gia tăng giá trị xuất khẩu.

Nguồn: Reuters

Hoa Kỳ bác bỏ đơn yêu cầu thuế chống bán phá giá từ các nhà sản xuất năng lượng mặt trời trong nước

Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã bác bỏ đơn yêu cầu thuế chống bán phá giá do một nhóm các nhà sản xuất năng lượng mặt trời ẩn danh trong nước đưa ra đối với các mô-đun năng lượng mặt trời nhập khẩu từ ba quốc gia Đông Nam Á.

Các thành viên của Hiệp hội các nhà sản xuất năng lượng mặt trời Hoa Kỳ chống lại sự phá hoại của Trung Quốc (A-SMACC) tuyên bố rằng các tế bào và mô-đun quang điện silicon tinh thể của Trung Quốc đang được hoàn thiện ở Malaysia, Thái Lan hoặc Việt Nam trước khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ, do đó tránh được thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp (AD / CVD) đơn đặt hàng về tế bào PV silicon tinh thể từ Trung Quốc.

Bộ Thương mại đã từ chối đơn yêu cầu hôm thứ Tư, tuyên bố việc A-SMACC từ chối xác định danh tính các thành viên đã giới hạn phạm vi điều tra của cơ quan. Các nhà sản

xuất trong nước đã tuyên bố rằng việc xác định danh tính có thể dẫn đến sự trả đũa của các công ty và tổ chức chính phủ Trung Quốc.

"Các bên quan tâm khác có kiến thức về ngành có thể muốn nhận xét về ưu tiên của A-SMACC đối với việc bắt đầu các cuộc điều tra phá vỡ nhất định ở các quốc gia được đề cập", Abdelali Elouaradia, giám đốc hoạt động AD / CVD của Dept . của Thương mại, đã viết. "Bất kỳ mối quan hệ kinh doanh nào giữa các thành viên của A-SMACC và các công ty có thể có cơ sở tại các quốc gia được đề cập sẽ không đóng vai trò xác định các công ty được điều chỉnh bởi bất kỳ thủ tục gian lận nào."

Hiệp hội các ngành công nghiệp năng lượng mặt trời tuyên bố đơn kiện AD / CVD sẽ khiến 46.000 việc làm năng lượng mặt trời bị mất trong hai năm tới. Abigail Ross Hopper, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của

nhóm vận động hành lang trong ngành, đã cổ vũ cho quyết định của Commerce.

Bà cho biết trong một tuyên bố: "Các đơn kiến nghị đã có tác động mạnh đến chuỗi cung ứng của ngành và nếu bị áp đặt, chúng tôi sẽ thấy các dự án bị hủy bỏ hàng loạt và mất việc làm trong vòng vài ngày". "Quyết định của ngày hôm nay mang lại sự chắc chắn gấp rút cho các công ty trong việc duy trì các khoản đầu tư của họ, thuê thêm công nhân và triển khai nhiều năng lượng sạch hơn. Đây là thời điểm quan trọng đối với tiến bộ khí hậu và chúng ta không thể quay ngược lại thời điểm mà chúng ta cần triển khai nhiều năng lượng sạch hơn bao giờ hết. "

Các nhà phát triển năng lượng mặt trời đã nói rằng biểu thuế AD / CVD được đề xuất, bên cạnh việc chính phủ Hoa Kỳ thực thi Lệnh cấm khẩu trừ đối với silicon cấp luyện kim từ các công ty có cơ sở ở khu vực

Tân Cương của Trung Quốc, và việc gia hạn biểu thuế Mục 201 đối với năng lượng mặt trời nhập khẩu. mô-đun, đe dọa các mục tiêu năng lượng mặt trời đầy tham vọng của chính quyền Biden. Một bản thiết kế do Bộ Năng lượng công bố vào tháng 9 đã kêu gọi 45% nguồn cung cấp điện của đất nước là từ năng lượng mặt trời vào năm 2050.

Nguồn: Reuters

Hoa Kỳ sẽ mở cuộc đàm phán với Nhật Bản về thuế nhập khẩu thép, nhôm

Hoa Kỳ cho biết họ sẽ mở các cuộc đàm phán với Nhật Bản có thể dẫn đến việc nói lỏng thuế quan đối với thép và nhôm nhập khẩu, một yếu tố gây khó chịu lâu nay trong quan hệ thương mại giữa hai đồng minh.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ và Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ cho biết các cuộc đàm phán nhằm giải quyết "công suất dư thừa thép và nhôm toàn cầu", khôi phục các điều kiện theo định hướng thị trường và bảo tồn các ngành công nghiệp quan trọng.

Các cuộc thảo luận với Nhật Bản tuân theo một thỏa thuận của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu nhằm chấm dứt tranh chấp về thuế thép và nhôm, đồng thời đưa ra một thỏa thuận toàn cầu nhằm chống lại sản xuất "bẩn" và tình trạng dư thừa công suất trong ngành.

Thỏa thuận tương lai, mở cửa cho các nước khác, sẽ đặt ra thách thức đối với Trung Quốc, quốc gia sản xuất hơn một nửa lượng thép của thế giới và EU và Hoa Kỳ cáo buộc tạo ra tình trạng dư thừa công suất gây hại cho ngành công nghiệp của họ.

Năm ngoái, Diễn đàn toàn cầu về công suất thép dư thừa ước tính khoảng cách giữa năng lực



sản xuất thép toàn cầu và nhu cầu toàn cầu ở mức vượt quá gần 600 triệu tấn, một con số sẽ tiếp tục tăng lên với công suất mới đã được lên kế hoạch hoặc đang trong quá trình thực hiện.

Nhật Bản tuần trước đã yêu cầu Hoa Kỳ bãi bỏ thuế quan "Mục 232" do chính quyền của cựu Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp đặt vào năm 2018.

Thông báo được đưa ra trước các chuyến thăm riêng biệt tới Nhật Bản của Bộ trưởng Thương mại Gina Raimondo và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai bắt đầu vào tháng 11.

Hoa Kỳ cho biết hai nước sẽ tìm cách giải quyết những lo ngại về thuế quan Mục 232 "và mức độ đầy đủ của các hành động giải quyết công suất dư thừa thép và nhôm với mục đích thực hiện các hành động cùng có lợi và hiệu quả để khôi phục các điều kiện theo định hướng thị trường."

Thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và EU đã chấm dứt tranh chấp căng thẳng về thuế quan thép và nhôm của Hoa Kỳ thời tổng thống Donald Trump và ngăn chặn mức tăng đột biến trong thuế trả đũa của EU.

Thỏa thuận duy trì mức thuế theo Mục 232 là 25% đối với thép và 10% nhôm, đồng thời cho phép "số lượng hạn chế" kim loại do EU sản xuất vào Hoa Kỳ miễn thuế.

Nó yêu cầu thép và nhôm của EU phải được sản xuất hoàn toàn trong khối ể đủ điều kiện cho tình trạng miễn thuế. Điều khoản này nhằm ngăn chặn kim loại từ Trung Quốc và các nước không thuộc EU được chế biến tối thiểu ở châu Âu trước khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Theo thỏa thuận, châu Âu đồng ý giảm thuế trả đũa đối với các sản phẩm của Mỹ, một động thái mà Raimondo cho biết sẽ giảm chi phí cho các nhà sản xuất tiêu thụ thép của Mỹ.

Theo ông Eiji Hashimoto, Chủ tịch Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản, ngành thép Nhật Bản lo ngại rằng hiệp định Mỹ-EU sẽ dẫn đến việc nói lỏng toàn diện các biện pháp đối với một số quốc gia và khu vực.

Chi tiết về Hệ thống hạn ngạch thuế quan nhôm và thép của Hoa Kỳ-EU

Hoa Kỳ đã đạt được thỏa thuận thay thế thuế quan đối với nhôm và thép của châu Âu bằng hệ thống hạn ngạch thuế quan (TRQ), theo đó sẽ loại bỏ thuế nhập khẩu nhôm và thép từ Liên minh châu Âu với số lượng nhất định mỗi năm; đổi lại, Liên minh châu Âu sẽ hủy bỏ thuế quan trả đũa đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá 3 tỷ USD từ Hoa Kỳ.

Hai mục tiêu chính được nêu trong hiệp định của Hoa Kỳ là giảm lượng khí thải carbon từ việc sản xuất nhôm và thép và giảm chi phí cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng Hoa Kỳ.

Mặc dù thỏa thuận của Hoa Kỳ sẽ giảm chi phí liên quan đến thuế quan, nhưng hệ thống hạn ngạch thuế quan sẽ khuyến khích các thao túng thị trường dẫn đến chi phí cao hơn và sự không chắc chắn cho các công ty Hoa Kỳ.

Giới thiệu

Vào ngày 29 tháng 10 năm 2021, Hoa Kỳ tuyên bố sẽ thay thế mức

thuế Mục 232 mà họ đã áp dụng đối với nhôm và thép nhập khẩu từ Liên minh Châu Âu (EU) bằng một hệ thống hạn ngạch thuế quan mới (TRQ). Đổi lại, Liên minh châu Âu đã hủy bỏ thuế quan trả đũa đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá 3 tỷ USD từ Hoa Kỳ. TRQ sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2022. Thuế quan Mục 232 đối với nhập khẩu nhôm và thép từ hầu hết các quốc gia khác vẫn có hiệu lực và sẽ không thay đổi trừ khi các quốc gia đó đồng ý với một thỏa thuận tương tự với Hoa Kỳ.

Chính quyền Joe Biden tuyên bố thỏa thuận này sẽ tạo ra một khuôn khổ bắt đầu từ năm 2024 cho Hoa Kỳ và EU để giảm lượng khí thải carbon từ sản xuất nhôm và thép đồng thời giảm nhu cầu đối với nhôm và thép của Trung Quốc vốn thải ra nhiều carbon hơn. [1] Bất kể kết quả phát thải carbon từ hiệp định này như thế nào, các biểu thuế Mục 232 này chỉ nhằm mục đích sử dụng để bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia. Cơ quan Quản lý của chính quyền tổng thống

Joe Biden cũng tuyên bố thỏa thuận này sẽ giảm chi phí cho người tiêu dùng và doanh nghiệp Hoa Kỳ. Trong khi TRQ sẽ giảm số tiền các công ty Hoa Kỳ phải trả do thuế quan, TRQ sẽ dẫn đến thao túng thị trường, ngược lại sẽ làm tăng chi phí và tạo ra những bất ổn mới cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Cách thức hoạt động của hệ thống hạn ngạch thuế quan

TRQs về nhôm và thép sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2022 và chỉ áp dụng cho nhôm và thép từ EU. Mức thuế Mục 232 sẽ vẫn áp dụng đối với nhập khẩu nhôm và thép từ hầu hết các quốc gia khác.

Theo TRQ, sẽ có 54 loại sản phẩm thép và khối lượng nhập khẩu hàng năm được đặt ở mức 3,3 triệu tấn (MMT), được phân bổ theo từng quốc gia EU (số lượng 3,3 triệu tấn dựa trên số liệu nhập khẩu lịch sử 2015-2017). TRQs về thép sẽ được quản lý hàng quý và là hệ thống đến trước được phục vụ trước. Bất kỳ

lượng thép nào nhập khẩu từ EU trong hạn ngạch, sẽ không phải chịu mức thuế 25% theo Mục 232. Nếu đạt đến hạn ngạch, mọi mặt hàng nhập khẩu tiếp theo sẽ phải chịu mức thuế 25%.

Sẽ có hai loại sản phẩm cho nhôm chưa gia công và khối lượng nhập khẩu hàng năm được đặt ở mức 18 nghìn tấn (TMT). Sẽ có 14 loại sản phẩm cho nhôm rèn và giới hạn được đặt ở mức 366 TMT. Hạn mức miễn thuế hàng năm kết hợp là 384 TMT (dựa trên số liệu nhập khẩu lịch sử năm 2018-2019). TRQs về nhôm sẽ được thực hiện nửa năm một lần. Mặt khác, TRQ bằng nhôm sẽ hoạt động giống như TRQ bằng thép. Nếu đạt đến hạn ngạch, bất kỳ hoạt động nhập khẩu nhôm nào tiếp theo từ EU sẽ phải chịu mức thuế 10% đối với nhôm theo Mục 232.

Quy trình loại trừ đối với cả sản phẩm nhôm và thép sẽ được khôi phục. Thông qua quy trình này, các công ty Hoa Kỳ có thể kiến nghị để được miễn thuế theo Mục 232 tùy

theo từng sản phẩm. Các sản phẩm bị loại trừ sẽ không được tính vào hạn ngạch.

Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962 trao cho tổng thống thẩm quyền áp đặt thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu đe dọa đến an ninh quốc gia. Đây là một trong những đạo luật mà Quốc hội đã viết để trao cho cơ quan hành pháp quyền theo đuổi chính sách thương mại mà không cần phải đợi Quốc hội. Đây là bức tượng mà cựu Tổng thống Trump từng áp thuế đối với lượng nhôm và thép nhập khẩu trị giá gần 21 tỷ USD (dựa trên số liệu nhập khẩu năm 2019). Đây là sự lạm dụng Mục 232 vì mục đích thực sự của thuế quan là tăng khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất nhôm và thép Hoa Kỳ, không phải là vấn đề an ninh quốc gia. Mục tiêu chính mà Cơ quan Quản lý Biden nêu cho Mục 232 TRQs là giảm lượng khí thải carbon từ sản xuất nhôm và thép. Lời biện minh này không liên quan đến an ninh quốc gia như lời biện minh mà cựu Tổng thống Trump đã sử dụng để áp đặt thuế quan ban đầu. Chính

quyền Biden không nên lạm dụng Mục 232 như một hình thức đòn bẩy để theo đuổi những lợi ích không liên quan đến mục đích ban đầu của quy chế.

Hạn ngạch thuế quan và chi phí bổ sung

Mục tiêu khác đã nêu của thỏa thuận này là giảm chi phí cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng Hoa Kỳ. Dựa trên số liệu nhập khẩu năm 2019, Hoa Kỳ đã nhập khẩu khoảng 20,5 tỷ USD các sản phẩm nhôm và thép kết hợp chịu mức thuế theo Mục 232. Hoa Kỳ đã phải trả khoảng 3,8 tỷ đô la chi phí bổ sung do các loại thuế quan này. Nếu không áp dụng thuế quan đối với nhôm và thép từ EU, Hoa Kỳ sẽ giảm gánh nặng chi phí bổ sung xuống khoảng 2,4 tỷ USD, giảm 36% tổng chi phí. Con số này tương đương với số tiền Hoa Kỳ sẽ trả trong TRQ không ràng buộc đối với nhôm và thép của EU, tức là nhu cầu của Hoa Kỳ đối với nhôm và thép của EU không đủ để đạt hạn ngạch và do đó sẽ không phải trả thuế quan.

Tuy nhiên, nhìn vào các số liệu từ

năm 2017 đến năm 2019, nhu cầu của Hoa Kỳ đối với nhôm và thép của EU đã đủ khiến các hạn ngạch tương ứng bị ràng buộc. Ví dụ, vào năm 2017, tổng nhu cầu của Hoa Kỳ đối với thép của EU là 4,7 triệu tấn, vượt quá hạn ngạch 3,3 triệu tấn hiện tại. Áp dụng động lực lấp đầy hạn ngạch vào số liệu nhập khẩu năm 2019, mức tiết kiệm chi phí 36% ở trên giảm xuống mức tiết kiệm chi phí 27%. Các công ty Hoa Kỳ sẽ nhập khẩu nhôm và thép càng nhiều và càng nhanh càng tốt để tiết kiệm chi phí cho chính họ. Họ không muốn chịu trách nhiệm về việc nhập khẩu khiến hạn ngạch bị ràng buộc, vì sau đó họ sẽ phải trả thuế quan. TRQ sẽ khuyến khích tích trữ và các hành vi thao túng thị trường khác giữa các nhà nhập khẩu và buôn bán nhôm và thép của Hoa Kỳ. Các công ty lớn của Hoa Kỳ với nhiều sức mua hơn và nhiều nguồn lực pháp lý hơn đang ở vị trí tốt hơn để điều hướng bối cảnh mới này trong khi các công ty nhỏ hơn sẽ gặp bất lợi đáng kể. Tất cả những yếu tố này sẽ dẫn đến tăng chi phí và sự không chắc chắn cho cả các công ty và người tiêu dùng Hoa

Kỳ.

Các mức thuế theo Mục 232 đã được Chính quyền Trump áp đặt vì những lý do đáng ngờ là an ninh quốc gia và gây ra thiệt hại kinh tế đáng kể cho cả Hoa Kỳ và EU. Điều đáng khích lệ là Hoa Kỳ và EU đã có thể đạt được thỏa thuận về thuế quan Mục 232. Tuy nhiên, trong thỏa thuận này, Chính quyền Biden vẫn tiếp tục việc Chính quyền Trump sử dụng một cách thiếu thận trọng Mục 232, chỉ lần này là để theo đuổi các lợi ích về khí hậu. Thỏa thuận này cũng sẽ không giảm chi phí cho nền kinh tế Hoa Kỳ liên quan đến thuế quan và thay vào đó sẽ đưa ra các chi phí mới và những bất ổn cho người tiêu dùng và doanh nghiệp Hoa Kỳ. Hơn nữa, thỏa thuận vi phạm các quy tắc MFN của WTO, tạo tiền lệ tiêu cực gây nguy hiểm cho tính hợp pháp của tổ chức.

Dự báo kinh tế châu Âu quý IV năm 2021: Từ phục hồi đến mở rộng trong bối cảnh khó khăn

Nền kinh tế EU đang phục hồi sau đại dịch nhanh hơn dự kiến. Khi chiến dịch tiêm chủng mở rộng và các hạn chế bắt đầu được dỡ bỏ, tăng trưởng đã tiếp tục trở lại vào quý I và duy trì trong quý II nhờ sự mở cửa trở lại của nền kinh tế. Mặc dù đang gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế EU được dự báo sẽ tiếp tục mở rộng trong thời gian dự báo, đạt tốc độ tăng trưởng lần lượt là 5%, 4,3% và 2,5% vào năm 2021, 2022 và 2023. Tỷ lệ tăng trưởng của đồng euro được dự đoán sẽ giống với tỷ lệ của EU vào năm 2021 và 2022, và 2,4% vào năm 2023. Triển vọng này phụ thuộc chủ yếu vào diễn biến của đại dịch COVID-19 và tốc độ điều chỉnh nguồn cung trước sự thay đổi nhanh chóng của nhu cầu sau khi nền kinh tế tái mở cửa.

Kinh tế châu Âu trở lại đường mở rộng nhanh hơn dự kiến

Tốc độ tăng trưởng GDP của EU trong quý II năm 2021 đạt gần 14%, con số cao kỷ lục - bằng mức GDP



giảm chưa từng có cùng kỳ năm ngoái trong làn sóng đầu tiên của đại dịch. Nền kinh tế EU đạt sản lượng tương đương với trước đại dịch trong quý III năm 2021 và chuyển từ phục hồi sang mở rộng.

Nhu cầu của EU sẽ tiếp tục thúc đẩy sự mở rộng này. Sự tiến triển trên thị trường lao động và kế hoạch giảm tiết kiệm sẽ góp phần duy trì tốc độ chi tiêu của người tiêu dùng. Việc thực hiện hồi phục và khả năng phục hồi (RRF) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư công và tư nhân.

Tuy nhiên, đà tăng trưởng đang đối mặt với những thách thức mới. Sự

tắc nghẽn và gián đoạn nguồn cung nhận vào cuối năm 2019. Dữ liệu toàn cầu đang là gánh nặng đối với EU, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất có tính hội nhập cao. Hơn nữa, sau tháng 9. Các cuộc điều tra của Ủy ban khi giảm mạnh vào năm 2020, giá châu Âu cho thấy tình trạng thiếu lao năng lượng, đặc biệt là khí đốt tự nhiên đã tăng với tốc độ nhanh chóng đang tăng trưởng mạnh nhất. Nếu vấn đề này càng kéo dài, nguy cơ làm giảm hoạt động và lạm phát thông qua áp lực tiền lương càng cao.

Thị trường lao động tiếp tục khôi phục

Thị trường lao động EU phục hồi rõ rệt nhờ việc nới lỏng các hạn chế đối với các hoạt động liên quan đến tiêu dùng. Trong quý II năm nay, nền kinh tế EU đã tạo thêm 1,5 triệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp giảm. Tuy nhiên, số người lao động có việc làm ở EU vẫn thấp hơn 1% so với mức trước đại dịch.

Tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm. Tỷ lệ thất nghiệp của EU trong tháng 8 ở mức 6,8%, cao hơn tỷ lệ được ghi

Dự báo việc làm ở EU sẽ tăng với tốc độ 0,8% trong năm nay, 1% vào năm 2022 và 0,6% vào năm 2023. Số việc làm dự kiến sẽ vượt mức trước khủng hoảng vào năm tới và tăng trưởng vào năm 2023. Tỷ lệ thất nghiệp trong EU được dự báo sẽ giảm từ 7,1% trong năm nay xuống lần lượt là 6,7% và 6,5% vào năm 2022 và 2023. Đồng euro được dự đoán tăng trưởng ở mức 7,9%, 7,5% và 7,3% trong ba năm tới.

Thâm hụt thấp hơn dự kiến

Triển vọng tăng trưởng được cải thiện cho thấy thâm hụt trong năm

2021 thấp hơn so với dự kiến từ đầu năm. Sau khi đạt mức 6,9% GDP vào năm 2020, thâm hụt tổng thể ở EU sẽ giảm nhẹ xuống còn 6,6% vào năm 2021 nhờ hỗ trợ tài khóa.

Với các biện pháp hỗ trợ và hệ thống ổn định tự động được thiết lập để giảm tải khi nền kinh tế tiếp tục mở rộng, thâm hụt của EU được dự báo sẽ giảm một nửa xuống khoảng 3,6% GDP vào năm 2022 và giảm tiếp xuống 2,3% vào năm 2023.

Tỷ số tổng nợ trên GDP được thiết lập để ổn định trong năm nay sau khi đạt khoảng 92% ở EU (99% trong khu vực đồng euro) và bắt đầu giảm vào năm 2022, đạt 89% GDP vào năm 2023 (97% trong khu vực đồng euro).

Áp lực tăng giá toàn cầu tạm thời đẩy lạm phát lên mức cao nhất trong 10 năm

Sau vài năm lạm phát thấp, hoạt động kinh tế trở lại tăng trưởng mạnh mẽ ở EU và nhiều nền kinh tế tiên tiến đã kéo theo lạm phát gia tăng vượt mức dự đoán. Lạm phát hàng năm ở khu vực đồng euro đã tăng từ



mức -0,3% trong quý IV năm 2020 lên 2,8% trong quý III năm 2021, lạm phát tháng 10 là 4,1%. Lạm phát tăng mạnh chủ yếu do giá năng lượng tăng, nhưng cũng liên quan đến một loạt các điều chỉnh kinh tế sau đại dịch, cho thấy rằng mức tăng hiện tại phần lớn chỉ là nhất thời.

Lạm phát ở khu vực đồng euro được dự báo sẽ đạt đỉnh ở mức 2,4% vào năm 2021, trước khi giảm xuống 2,2% vào năm 2022 và 1,4% vào năm 2023, do giá năng lượng được thiết lập để dần dần ổn định. Đối với EU, lạm phát dự kiến ở mức 2,6% vào năm 2021, 2,5% vào năm 2022 và 1,6% vào năm 2023.

Rủi ro xung quanh triển vọng tăng trưởng vẫn rất cao

Mặc dù tác động của đại dịch đối với hoạt động kinh tế đã suy yếu đáng kể, nhưng vẫn còn các ca nhiễm COVID-19 và sự phục hồi phụ thuộc nhiều vào tình hình dịch, cả trong và ngoài EU. Do sự gia tăng số ca nhiễm ở nhiều quốc gia, không thể loại trừ việc đưa ra các hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế. Tại EU, nguy cơ này đặc biệt có liên quan ở các quốc gia thành viên có tỷ lệ tiêm chủng thấp.

Rủi ro kinh tế cũng liên quan đến tác động tiềm ẩn kéo dài của các hạn chế nguồn cung hiện tại. Rủi ro chính đối với triển vọng tăng trưởng liên quan đến khả năng tăng hiệu quả và năng suất vì những thay đổi cơ cấu do đại dịch gây ra. Các khoản đầu tư được hỗ trợ bởi RRF và các cải cách

cơ cấu đi kèm sẽ là công cụ. Nhìn chung, cán cân rủi ro xung quanh dự báo này nghiêng về phía giảm. Lạm phát có thể cao hơn dự báo nếu các hạn chế về nguồn cung còn dai dẳng và việc tăng lương cao hơn năng suất được chuyển sang giá tiêu dùng.

Ý kiến của chuyên gia

Valdis Dombrovskis, Phó chủ tịch điều hành của “Một nền kinh tế tốt cho nhân dân” (an Economy that Works for People), cho biết: “Nền kinh tế châu Âu đang phục hồi mạnh mẽ sau cuộc suy thoái, với tốc độ tăng trưởng dự kiến là 5% trong năm nay. Các biện pháp nhằm ngăn chặn cơn đại dịch và tăng cường tiêm chủng trên lãnh thổ EU đã góp phần vào thành công này. Nhưng đây không phải là lúc để tự mãn: chúng ta tiếp tục đối mặt với nguy cơ của loại virus này và có một số rủi ro phải đối mặt. Đồng thời, cần giải quyết các điểm nghẽn trong chuỗi cung ứng, cũng như giá năng lượng tăng cao sẽ ảnh hưởng đến nhiều hộ gia đình và doanh nghiệp trên lãnh thổ châu Âu. Chúng ta cũng cần theo dõi chặt chẽ

lạm phát và điều chỉnh các chính sách nếu cần thiết. Để đi đúng hướng, ngay từ bây giờ cần phải tập trung vào việc triển khai các khoản đầu tư và cải cách phải được lên kế hoạch trong khuôn khổ RRF để thúc đẩy tiềm năng kinh tế”.

Paolo Gentiloni, Ủy viên Kinh tế, cho biết: “Nền kinh tế châu Âu đang chuyển từ phục hồi sang mở rộng nhưng hiện đang đối mặt với một số khó khăn. Một chính sách chưa từng có đã làm giảm tác động của COVID-19 đối với người lao động và doanh nghiệp và một chiến dịch tiêm chủng thành công đã giúp mở cửa trở lại các nền kinh tế của chúng ta kể từ mùa xuân. Điều này đã thúc đẩy tăng trưởng đột phá, từ đó giúp ổn định tài chính công. Và với sự hỗ trợ của NextGenerationEU, đầu tư công sẽ đạt mức cao nhất trong hơn một thập kỷ. Có ba mối đe dọa chính đối với bức tranh tích cực này: sự gia tăng rõ rệt các trường hợp COVID, hầu hết tập trung ở những khu vực có tỷ lệ tiêm chủng tương đối thấp; lạm phát gia tăng, phần lớn là do giá năng lượng tăng đột biến; và sự gián đoạn chuỗi cung ứng đang đè nặng lên nhiều lĩnh vực. Chúng ta phải luôn cảnh giác và hành động khi cần thiết để đảm bảo những khó khăn này không làm quá trình hồi phục đi chệch hướng”.